

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2023/HSST
Ngày: 16-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Định

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Triệu Văn Giản

Bà Vương Thị Minh Tân

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Kiên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ích Sáng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2023; tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trương Minh T - sinh ngày 29 tháng 10 năm 2003 tại tỉnh Đồng Nai; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Đường S, phường Q, thành phố N, tỉnh Nam Định; số căn cước công dân: 075203000xxx; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Minh H (đã chết) và bà Lê Thị Thúy K; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15-11-2022, chuyển tạm giam ngày 18-11-2022 hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Nam Định. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Trần Bảo L, sinh ngày 20-8-2004; nơi cư trú: Đường L, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Thế D, sinh năm 1992; nơi cư trú: Đường L, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quan hệ bạn bè nên Trương Minh T biết anh Trần Bảo L, sinh ngày 20-8-2004, trú tại: Đường L, phường T, thành phố N thường xuyên sử dụng xe máy Honda Airblade biển kiểm soát (BKS): 18B2-981.79 để đi lại.

Khoảng 13 giờ ngày 06-9-2022, Trương Minh T rủ bạn là anh Đỗ Minh D1, sinh ngày 14-11-2005, trú tại: Đường C, phường T, thành phố N đi đến quán Internet T, địa chỉ: Đường H, phường Q, thành phố N để chơi điện tử. Tại đây, Trương Minh T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe máy BKS 18B2-981.79 của anh Trần Bảo L để lấy tiền tiêu xài cá nhân nên sử dụng tài khoản Facebook mang tên “Minh Toàn” nhắn tin vào tài khoản Facebook của anh Trần Bảo L mang tên “Trần Bảo Long” rủ anh Trần Bảo L đến chơi điện tử rồi lừa anh Trần Bảo L chiếm đoạt chiếc xe máy.

Đến khoảng 14 giờ 25 phút cùng ngày, anh Trần Bảo L đi chiếc xe máy BKS 18B1-981.79 đến quán Internet T. Lúc này, Trương Minh T nói dối anh Trần Bảo L mượn chiếc xe máy đi lấy đồ và hẹn khoảng 15 phút sau trả xe, anh Trần Bảo L đồng ý. Trương Minh T điều khiển xe máy BKS 18B1-981.79 đi đến cửa hàng nhận ký gửi, vận chuyển hàng hóa, trông coi xe tại địa chỉ: Số 422 đường Vũ Trọng Phụng, phường Thống Nhất, thành phố Nam Định tìm gặp Anh Trần Thế D, sinh năm 1992; trú tại: Đường L, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định là chủ cửa hàng để cầm cố chiếc xe lấy tiền. Tuy nhiên, do Anh Trần Thế D đi vắng nên anh Triệu Văn H, sinh năm 2000; trú tại: Xã D, thị trấn C, thành phố S, tỉnh Lạng Sơn là nhân viên của quán đã gọi điện cho Anh Trần Thế D để Trương Minh T nói chuyện với Anh Trần Thế D. Trương Minh T đặt vấn đề với Anh Trần Thế D muốn cầm cố chiếc xe máy với giá 10.000.000 đồng, Anh Trần Thế D hỏi nguồn gốc xe, Trương Minh T nói xe của bạn có đầy đủ giấy tờ nhưng quên ở nhà. Do xe không có giấy tờ nên Anh Trần Thế D chỉ đồng ý cầm cố chiếc xe máy với giá 9.000.000 đồng, lãi suất 600.000 đồng/02 tháng và bảo Trương Minh T gửi số tài khoản ngân hàng để Anh Trần Thế D chuyển số tiền 8.400.000 đồng (đã cắt lãi), đồng thời Anh Trần Thế D bảo Trương Minh T giao chiếc xe máy này cho anh Triệu Văn H. Sau khi cầm cố chiếc xe, Trương Minh T đi đến cửa hàng của bà Trần Thị T1, sinh năm 1975; trú tại: Đường D, phường C, thành phố N làm dịch vụ chuyển tiền để nhờ bà Trần Thị T1 nhận tiền qua tài khoản. Bà Trần Thị T1 cung cấp số tài khoản 2220120012014 cho Trương Minh T. Sau đó, Trương Minh T nhắn tin cung cấp số tài khoản này cho Anh Trần Thế D để Anh Trần Thế D chuyển tiền vào tài khoản. Sau khi Anh Trần Thế D chuyển tiền vào tài khoản, bà Trần Thị T1 đã đưa lại cho Trương Minh T số tiền 8.380.000 đồng và giữ lại 20.000 đồng phí chuyển tiền. Sau khi có tiền, Trương Minh T đi đến địa chỉ: Số 05 Hàng Đồng, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định mua 2.000.000 đồng thẻ Game rồi quay lại quán điện tử T gặp anh Trần Bảo L và anh Đỗ Minh D1. Anh

Trần Bảo L hỏi thì Trương Minh T nói dối là bị Công an bắt xe, khi anh Trần Bảo L yêu cầu Trương Minh T dẫn đi lấy xe thì Trương Minh T thừa nhận đã cầm cố chiếc xe nhưng không nói cho anh Trần Bảo L biết cầm cố ở đâu do Trương Minh T không đủ tiền và không có ý định lấy lại xe. Sau đó, Trương Minh T tiếp tục nói dối anh Trần Bảo L đi tìm người vay tiền để chuộc lại chiếc xe, Trương Minh T thuê Taxi chở anh Trần Bảo L và anh Đỗ Minh D1 đi sang Thái Bình rồi quay về quán Game trên đường Trần Huy Liệu, thành phố Nam Định chơi điện tử. Tại đây anh Trần Bảo L liên tục yêu cầu Trương Minh T chuộc lại xe máy, nếu không anh Trần Bảo L sẽ trình báo công an. Do sợ bị phát hiện hành vi phạm tội nên Trương Minh T bỏ chạy ra khỏi quán với mục đích bỏ trốn và không trả lại xe. Anh L biết T đã lừa đảo chiếm đoạt chiếc xe của mình nên 21h00 cùng ngày anh L đã đến trụ sở Công an phường Ngô Quyền – thành phố Nam Định trình báo toàn bộ nội dung sự việc.

Chị Trương Thị Kim D, sinh năm 1982, trú tại: Khu tập thể D, phường T, thành phố N là cô ruột của Trương Minh T sau khi biết sự việc đã đến gặp anh Trần Thế D chuộc lại chiếc xe máy trên và giao nộp cho Cơ quan điều tra. Ngày 08-02-2023 chị D có đơn đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt và không yêu cầu bị cáo Trương Minh T phải hoàn trả số tiền 8.400.000 đồng (tám triệu, bốn trăm nghìn đồng) chị đã bỏ ra để chuộc xe.

Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 63/KL-HĐĐGTS ngày 19-9-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Chiếc xe máy Honda Airblade BKS 18B2-981.79 có giá trị là 39.000.000 đồng.

Sau khi xác minh, cơ quan điều tra đã trả chiếc xe máy Honda Airblade BKS: 18B2-981.79 cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Phạm Thị L - sinh năm 1978, trú tại: Đường L, phường T, thành phố N (là mẹ đẻ của anh Trần Bảo L). Bà L đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác. Bà L và anh Trần Bảo L đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quá trình điều tra, Cơ quan Công an trích xuất thu giữ 01 đoạn Video ghi lại hình ảnh anh Trần Bảo L đi xe máy BKS 18B2-981.79 đến để tại vỉa hè trước cửa quán Internet T, địa chỉ: Đường H, phường Q, thành phố N và lên tầng 2 gặp Trương Minh T vào ngày 06-9-2022.

Bản kết luận giám định số 1733/KL-KTHS ngày 09-12-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Không phát hiện thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong toàn bộ mẫu cần giám định; Không phát hiện thấy hội thoại giữa các đối tượng trong mẫu cần giám định.

Tại Cơ quan điều tra, Trương Minh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối với số tiền có được từ việc cầm cố xe Trương Minh T khai đã chi tiêu cá nhân hết.

Bản cáo trạng số 23/CT-VKS-TP.NĐ ngày 06-01-2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố Trương Minh T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Trương Minh T tại phiên tòa thể hiện hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Do đó Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trương Minh T theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trương Minh T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”:

- Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trương Minh T từ 18 tháng tù đến 21 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo Trương Minh T nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trương Minh T và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Trương Minh T tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác như: 02 đoạn Video được niêm phong, gửi giám định; kết luận giám định số 1733/KL-KTHS ngày 09-12-2022; sao kê tài khoản ngân hàng của Anh Trần Thế D, bà Trần Thị T1; bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 63/KL-HĐĐGTS ngày 19-9-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự; lời khai của những người liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên đã có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 14 giờ 25 phút ngày 06-9-2022, tại quán Internet T, địa chỉ: Số 151 Hàng Thao, phường Ngô Quyền, thành phố Nam Định, Trương Minh T đã dùng thủ đoạn gian dối để mượn xe của anh Trần Bảo L mang đi cầm cố để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ và bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị

cáo vẫn cố ý thực hiện. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có trị giá 39.000.000 đồng (ba mươi chín triệu đồng) nên bị cáo đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trương Minh T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu; tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho người bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng tình các tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trương Minh T không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt nghiêm khắc để xử phạt bị cáo nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác. Như vậy, phần bồi thường dân sự trong vụ án đã được giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về các vấn đề khác trong vụ án:

Anh Trần Thế D khi nhận cầm cố chiếc xe máy Honda Airblade với giá 9.000.000 đồng không biết là tài sản do Trương Minh T phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập, xử lý là đúng quy định pháp luật.

Đối với chị Trần Thị T1 khi cho Trương Minh T mượn tài khoản ngân hàng để nhận tiền, chị Tuyết không biết số tiền đó do Trương Minh T phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập vấn đề xử lý là đúng quy định pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo Trương Minh T bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trương Minh T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trương Minh T 01 năm 09 tháng tù (một năm chín tháng tù) Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 15-11-2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Trương Minh T.

2. Án phí:

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016:

Bị cáo Trương Minh T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo:

Bị cáo Trương Minh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt hợp lệ bản án theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- TAND. tỉnh Nam Định;
- VKSND-TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS-TP. Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án VP.

Phạm Thị Thu Định

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

1. Người thụ hưởng là con dưới 15t. Bố mẹ là người ĐDHP. Bố mẹ là ND cùng ký vào đơn hay chỉ cần 01 người ký? Nếu HS đã có một người ký thì có trả lại đơn k hay cho bổ sung tại toà.
2. Xác định người khởi kiện: người được uỷ quyền ký hay cả ND ký. Quan điểm của e là cả hai.
(K2,Đ189, hình thức nội dung đơn khởi kiện)